

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành áp dụng tại cấp tỉnh và cấp huyện trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng tại Tờ trình số 391/TTr-SNN ngày 13 tháng 12 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành áp dụng tại cấp tỉnh và cấp huyện trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT

*(Chữ ký)*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vương Quốc Nam**



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH ÁP DỤNG TẠI CẤP  
TỈNH CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 413 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Bảo vệ thực vật</b>	
1	Công bố dịch hại thực vật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2	Công bố hết dịch hại thực vật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Thú y</b>	
3	Công bố dịch bệnh động vật trên cạn xảy ra từ 02 huyện trở lên trong phạm vi tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
4	Công bố hết dịch bệnh động vật trên cạn xảy ra từ 02 huyện trở lên trong phạm vi tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
5	Công bố dịch bệnh động vật thủy sản	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
6	Công bố hết dịch bệnh động vật thủy sản	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
7	Quyết định việc hỗ trợ kinh phí, vật tư và nguồn lực phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn vượt quá khả năng của cấp huyện	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Lâm nghiệp</b>	
8	Thành lập khu rừng đặc dụng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
9	Thành lập khu rừng phòng hộ nằm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
10	Quyết định đóng hoặc mở cửa rừng tự nhiên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
11	Phê duyệt kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
<b>Tổng cộng 11 thủ tục.</b>		

**B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN**

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Trồng trọt</b>	
1	Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa trên địa bàn huyện	Ủy ban nhân dân cấp huyện
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Thú y</b>	
2	Quyết định việc hỗ trợ kinh phí, vật tư và nguồn lực phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn vượt quá khả năng của cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp huyện
3	Công bố dịch bệnh động vật trên cạn xảy ra trong phạm vi huyện	Ủy ban nhân dân cấp huyện
4	Công bố hết dịch bệnh động vật trên cạn xảy ra trong phạm vi huyện	Ủy ban nhân dân cấp huyện
<b>Tổng cộng 04 thủ tục.</b>		

## PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH

### A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

#### **01.Thủ tục: Công bố dịch hại thực vật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

##### **- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Báo cáo tình hình sinh vật gây hại

Căn cứ điều kiện công bố dịch hại thực vật quy định tại Điều 4 Nghị định số 116/2014/NĐ-CP, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tình hình dịch hại, các số liệu thực tế chứng minh đủ điều kiện công bố dịch và sự cần thiết phải công bố dịch, đề xuất phạm vi công bố dịch và các giải pháp chống dịch.

+ Bước 2: Quyết định công bố dịch hại thực vật

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào báo cáo của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định công bố dịch đối với trường hợp sinh vật gây hại thực vật bùng phát, có nguy cơ lây lan nhanh trên diện rộng, gây thiệt hại nghiêm trọng đối với thực vật và báo cáo ngay Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trong trường hợp cần thiết, người có thẩm quyền công bố dịch thành lập Hội đồng tư vấn để lấy ý kiến. Hội đồng do người có thẩm quyền công bố dịch hoặc cấp phó của người đó làm Chủ tịch, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm Phó Chủ tịch, thành viên là đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan và các chuyên gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực bảo vệ thực vật. Hội đồng tư vấn có trách nhiệm xem xét báo cáo của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, đề xuất với người có thẩm quyền về việc công bố dịch, phạm vi công bố dịch, các giải pháp chống dịch.

+ Bước 3: Công bố Quyết định

Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi công bố dịch, Quyết định công bố dịch phải được thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng của trung ương và địa phương; chính quyền địa phương nơi công bố dịch phải thông báo cho chủ thực vật, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn biết và thực hiện.

**- Cách thức thực hiện:** Không quy định.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Tờ trình đề nghị công bố dịch của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phụ lục 2 ban hành kèm theo Tiêu chuẩn cơ sở 661:218/BVTV);

+ Báo cáo tình hình sinh vật gây hại của Sở Nông nghiệp và Phát triển

nông thôn (Phụ lục 3 ban hành kèm theo Tiêu chuẩn cơ sở 661:218/BVTV);

+ Dự thảo Quyết định công bố dịch của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (Phụ lục 4 ban hành kèm theo Tiêu chuẩn cơ sở 661:218/BVTV).

\* **Số lượng hồ sơ:** Không quy định.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

+ Cơ quan phối hợp thực hiện: Các sở, ngành tỉnh có liên quan.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định công bố dịch hại theo Phụ lục 4 ban hành kèm theo Tiêu chuẩn cơ sở 661:218/BVTV.

**Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Tờ trình đề nghị công bố dịch của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phụ lục 2 ban hành kèm theo Tiêu chuẩn cơ sở 661:218/BVTV).

+ Báo cáo tình hình sinh vật gây hại của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phụ lục 3 ban hành kèm theo Tiêu chuẩn cơ sở 661:218/BVTV).

+ Dự thảo Quyết định công bố dịch của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (Phụ lục 4 ban hành kèm theo Tiêu chuẩn cơ sở 661:218/BVTV).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Công bố dịch hại thực vật trong trường hợp: Khi sinh vật gây hại thực vật bùng phát, có nguy cơ lây lan nhanh trên diện rộng, gây thiệt hại nghiêm trọng đối với thực vật.

+ Đối với sinh vật gây hại thực vật không thuộc đối tượng kiểm dịch thực vật, không phải là sinh vật gây hại lạ thì phải đảm bảo hai điều kiện sau:

\* Sinh vật gây hại thực vật gia tăng đột biến cả về số lượng, diện tích, mức độ gây hại so với trung bình của 02 (hai) năm trước liền kề của thời điểm công bố dịch và dự báo của cơ quan chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật cấp tỉnh trở lên; có nguy cơ lây lan nhanh trên diện rộng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất, môi trường, đời sống nhân dân, vượt quá khả năng kiểm soát của chủ thực vật;

\* Các biện pháp quản lý sinh vật gây hại đã được chủ thực vật áp dụng theo hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật nhưng chưa đạt hiệu quả, phải áp dụng các biện pháp khẩn cấp, bắt buộc chủ thực vật, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn có dịch thực hiện nghiêm chỉnh trong

một thời gian nhất định để nhanh chóng khống chế, dập tắt dịch.

+ Đối với sinh vật gây hại thực vật là đối tượng kiểm dịch thực vật hoặc sinh vật gây hại lạ: Khi phát hiện đối tượng kiểm dịch thực vật hoặc sinh vật gây hại lạ xuất hiện hoặc xâm nhập vào lãnh thổ Việt Nam, có nguy cơ thiết lập quần thể, lây lan ra diện rộng mà phải áp dụng các biện pháp khẩn cấp, bắt buộc chủ thực vật, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn có dịch thực hiện nghiêm chỉnh để nhanh chóng bao vây và xử lý triệt để đối tượng kiểm dịch thực vật hoặc sinh vật gây hại lạ.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013 của Quốc hội về Bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

+ Nghị định số 116/2014/NĐ-CP ngày 04/12/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

+ Tiêu chuẩn cơ sở 661: 2018/BVTV quy trình công bố dịch và công bố hết dịch ban hành kèm theo Quyết định số 146/QĐ-BVTV-KH ngày 16/01/2018 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật.

**Phụ lục 2****Tờ trình đề nghị công bố dịch trên địa bàn/xã/huyện/tỉnh**  
(Kèm theo Tiêu chuẩn cơ sở 661:218/BVTV)ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH .....  
**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

Số: .....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**TỜ TRÌNH****Về việc đề nghị công bố dịch (tên dịch hại).....trên (tên cây trồng).....**  
**trên địa bàn .....**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh .....

Nội dung tờ trình gồm 3 phần như sau:

*Phần 1:* Nêu lý do đưa ra nội dung trình duyệt.*Phần 2:* Nội dung và căn cứ các vấn đề cần đề xuất (trong đó có các phương án chống dịch khả thi).*Phần 3:* Kiến nghị cấp trên (hỗ trợ, bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện việc chống dịch hiệu quả).

(Đính kèm Báo cáo tình hình dịch hại thực vật đề nghị công bố dịch tại địa phương của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật).

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Chủ tịch UBND tỉnh/thành phố phê duyệt và ra quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

...

- Lưu:

**GIÁM ĐỐC**

(Ký tên, đóng dấu)

**Phụ lục 3***(Kèm theo Tiêu chuẩn cơ sở 661:218/BVTV)*

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**BÁO CÁO****Tình hình** (tên sinh vật gây hại) .... (tên cây trồng) .... **trên địa bàn** .....*(Kèm theo Tờ trình số .... Ngày .... của Sở Nông nghiệp và PTNT)*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh....

**I. TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI**

1. Thời tiết (tỉnh/vùng): Tình hình thời tiết hiện tại có liên quan đến sinh trưởng, phát triển của cây trồng và dịch hại.

2. Các giai đoạn sinh trưởng, phát triển

Báo cáo tổng diện tích gieo trồng, giống, giai đoạn sinh trưởng của cây trồng trong thời điểm hiện tại.

3. Nhận xét tình hình sinh vật gây hại: Thống kê diện tích nhiễm, mật độ, tỷ lệ của dịch hại, so sánh với cùng kỳ 2 năm trước liền kề (*bảng thống kê kèm theo*)

**II. BIỆN PHÁP KỸ THUẬT ĐÃ THỰC HIỆN**

1. Các biện pháp kỹ thuật, tổ chức chỉ đạo đã thực hiện

(Các biện pháp kỹ thuật đã áp dụng để xử lý, thời gian áp dụng các biện pháp xử lý, các văn bản chỉ đạo phòng trừ đã thực hiện)

2. Kết quả phòng trừ.

**III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH DỊCH HẠI TRONG THỜI GIAN TỚI**

1. Đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố đến phát sinh, hình thành dịch

*Gồm: Giai đoạn sinh trưởng phát triển của cây trồng; Các yếu tố canh tác, mật độ gieo trồng; Yếu tố thời tiết; Tuổi sâu, tỷ lệ/cấp bệnh; Diện tích, mức độ môi giới truyền bệnh (nếu là dịch hại có môi giới truyền bệnh); Nguồn dịch hại trên ký chủ phụ có khả năng lan truyền.*

2. Dự kiến :

- Diện tích nhiễm, mức gây hại của dịch hại trong thời gian tới;
- Khoảng thời gian (cao điểm) bùng phát dịch hại;
- Địa điểm bùng phát dịch hại;
- Khả năng gây thiệt hại năng suất (%).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cục Bảo vệ thực vật;
- Trung tâm BVTV vùng;
- .....
- Lưu: VT, BVTV.

**GIÁM ĐỐC**

(ký tên, đóng dấu)



## SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT....

**BẢNG THỐNG KÊ DIỆN TÍCH NHIỄM**

(tên dịch hại).....(tên cây trồng).....

đến ngày ..... tháng ..... năm .....

(Kèm theo Tờ trình số:.....ngày.....tháng..... năm ..... của Sở Nông Nghiệp và PTNT)

STT	Tỉnh/Huyện/Xã	Giai đoạn sinh trưởng của cây trồng	Diện tích nhiễm (ha)									Diện tích nhiễm dự kiến (ha)	Ghi chú
			Tổng số			Nặng			Mất trắng				
			Diện tích nhiễm hiện tại (ha)	Diện tích TB 02 năm trước liên kê (ha) *	So với TB 02 năm trước liên kê (%)	Diện tích nhiễm hiện tại (ha)	Diện tích TB 02 năm trước liên kê (ha)	So với TB 02 năm trước liên kê (%)	Diện tích nhiễm hiện tại (ha)	Diện tích TB 02 năm trước liên kê (ha)	So với TB 02 năm trước liên kê (%)		

(\*) Tổng diện tích nhiễm của 02 năm liên kê chia trung bình

**Phụ lục 4***(Kèm theo Tiêu chuẩn cơ sở 661:218/BVTV)***ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH/THÀNH PHỐ ...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc công bố dịch (tên dịch hại) ..... hại (tên cây trồng) ....  
trên địa bàn (xã/huyện/tỉnh) .....****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ ...**

Các căn cứ Pháp lý;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số: ... ngày ... tháng... năm .....,

**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Công bố dịch (tên dịch hại)..... hại (tên cây trồng) .....  
trên phạm vi (xã/huyện/tỉnh)..... từ ngày .....**Điều 2.** Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị tại địa phương (nêu tên cụ thể)*Một số nội dung tham khảo:**- Khẩn trương thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành khi có công bố dịch. Báo cáo thường xuyên về diễn biến tình hình dịch bệnh, kết quả chỉ đạo chống dịch;**- Tham mưu xây dựng dự toán kinh phí chống dịch; bố trí kinh phí đầy đủ để tổ chức chống dịch bệnh; khôi phục sản xuất;**- Tổ chức tuyên truyền cho nông dân về tác hại ... và biện pháp chống dịch.***Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Các cơ quan đơn vị tại địa phương (nêu tên cụ thể) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Bảo vệ thực vật;

....

- Lưu:.

**CHỦ TỊCH***(Ký tên, đóng dấu)*



## **02. Thủ tục: Công bố hết dịch hại thực vật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

### **Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Báo cáo kết quả chống dịch và đề xuất công bố hết dịch

Khi dịch hại thực vật đã được khống chế và không còn nguy cơ gây thiệt hại nghiêm trọng thì Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả chống dịch và đề xuất công bố hết dịch với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Bước 2: Quyết định công bố hết dịch hại thực vật

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào báo cáo của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định công bố hết dịch đối với trường hợp sinh vật gây hại thực vật bùng phát, có nguy cơ lây lan nhanh trên diện rộng, gây thiệt hại nghiêm trọng đối với thực vật.

+ Bước 3: Công bố Quyết định

Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi người có thẩm quyền ký Quyết định công bố hết dịch, Quyết định phải được thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng của trung ương và địa phương.

- **Cách thức thực hiện:** Không quy định.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Tờ trình đề nghị công bố hết dịch hại thực vật của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phụ lục 6 ban hành kèm theo Tiêu chuẩn cơ sở 661:218/BVTV);

+ Dự thảo Quyết định công bố hết dịch trên địa bàn xã / huyện/ tỉnh (Mẫu 05 ban hành kèm theo Quyết định này).

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định;

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

+ Cơ quan phối hợp thực hiện: Các sở, ngành tỉnh có liên quan.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định công bố hết dịch hại Phụ lục 7 ban hành kèm theo Tiêu chuẩn cơ sở 661:218/BVTV.

- **Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Tờ trình đề nghị công bố hết dịch hại thực vật của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phụ lục 6 ban hành kèm theo Tiêu chuẩn cơ sở

**03. Thủ tục: Công bố dịch bệnh động vật trên cạn xảy ra từ 02 huyện trở lên trong phạm vi tỉnh**

**- Trình tự thực hiện:**

\* Bước 1: Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố dịch bệnh động vật.

\* Bước 2: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố dịch khi có đủ điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Thú y.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trực tiếp tại bộ phận văn thư.

+ Trực tuyến qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Sóc Trăng.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Văn bản đề nghị của Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

+ Kết luận chẩn đoán xác định là bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch hoặc tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 24 giờ, kể từ khi nhận được đề nghị công bố dịch bệnh động vật.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- **Người có thẩm quyền quyết định:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Công bố dịch bệnh động vật trên cạn.

- **Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Công bố dịch bệnh động vật trên cạn khi có đủ các điều kiện sau đây:

+ Có ổ dịch bệnh động vật thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch xảy ra và có chiều hướng lây lan nhanh trên diện rộng hoặc phát hiện có tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới;

+ Có kết luận chẩn đoán xác định là bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch hoặc tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới của cơ quan có thẩm quyền chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội.

**Phụ lục 7****Quyết định công bố hết dịch trên địa bàn xã/huyện/tỉnh**  
(Kèm theo Tiêu chuẩn cơ sở 661:218/BVTV)

**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH/THÀNH PHỐ ... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND ..... , ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố hết dịch (tên dịch hại) ..... hại (tên cây trồng) .....**  
**trên địa bàn (xã/huyện/tỉnh) .....**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ .....**

Các căn cứ Pháp lý;

Căn cứ khả năng và tình hình thực tế của (tên dịch hại) ..... hại (tên cây trồng)  
... hiện nay trên địa bàn toàn (xã, huyện, tỉnh)

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình  
số: .... ngày ... tháng ... năm .....

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố hết dịch (tên dịch hại) ... trên phạm vi ... từ (thời gian) .....

**Điều 2.** Giao các sở, ban, ngành (nêu tên cụ thể) chịu trách nhiệm:

Một số nội dung tham khảo:

- Thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về Quyết định công bố hết dịch;

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi chặt chẽ diễn biến của dịch hại trên đồng ruộng, thực hiện các biện pháp phòng, trừ, ngăn ngừa sự bùng phát trở lại của dịch hại;

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện việc dự báo dịch hại, duy trì chế độ báo cáo; báo cáo ngay khi dịch có nguy cơ bùng phát trở lại.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Các cơ quan, đơn vị tại địa phương (nêu tên cụ thể) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Bảo vệ thực vật;
- ....
- Lưu.

**CHỦ TỊCH**

(Ký tên, đóng dấu)

**Phụ lục 6****Tờ trình đề nghị công bố hết dịch trên địa bàn xã/huyện/tỉnh**  
(Kèm theo Tiêu chuẩn cơ sở 661:218/BVTV)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... , ngày..... tháng .....năm 20.....

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị công bố hết dịch (tên dịch hại).....hại (tên cây trồng).....**  
**trên địa bàn .....**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh .....

Nội dung Tờ trình gồm 3 phần chính:

*Phần 1:* Nêu lý do đưa ra nội dung trình duyệt. *Phần 2:* Nội dung và căn cứ các vấn đề cần đề xuất. *Phần 3:* Kiến nghị cấp trên.

(Đính kèm báo cáo kết quả chống dịch và đề xuất công bố hết dịch của Chi cục Bảo vệ thực vật/ Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Chủ tịch phê duyệt và ra quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

...

- Lưu:

**GIÁM ĐỐC**

(Ký tên, đóng dấu)

661:218/BVTV);

+ Dự thảo Quyết định công bố hết dịch trên địa bàn xã / huyện/ tỉnh (Mẫu 05 ban hành kèm theo Quyết định này).

+ Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Khi dịch hại thực vật đã được khống chế và không còn nguy cơ gây thiệt hại nghiêm trọng thì người có thẩm quyền công bố dịch theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật quyết định công bố hết dịch.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013 của Quốc hội về Bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

+ Nghị định số 116/2014/NĐ-CP ngày 04/12/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

+ Tiêu chuẩn cơ sở 661: 2018/BVTV quy trình công bố dịch và công bố hết dịch ban hành kèm theo Quyết định số 146/QĐ-BVTV-KH ngày 16/01/2018 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật.



#### **04. Thủ tục: Công bố hết dịch bệnh động vật trên cạn xảy ra từ 02 huyện trở lên trong phạm vi tỉnh**

##### **- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố hết dịch bệnh động vật.

+ Bước 2: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố hết dịch khi có đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Thú y.

##### **- Cách thức thực hiện:**

+ Trực tiếp tại bộ phận văn thư.

+ Trực tuyến qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh tỉnh Sóc Trăng.

##### **- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Văn bản đề nghị công bố hết dịch bệnh động vật của Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

+ Văn bản chấp thuận công bố hết dịch của Cục Thú y;

+ Biên bản thẩm định điều kiện công bố hết dịch của Cục Thú y.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ **Người có thẩm quyền quyết định:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Công bố hết dịch bệnh động vật trên cạn.

- **Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Việc công bố hết dịch bệnh động vật bao gồm các điều kiện sau đây:

+ Trong thời gian 21 ngày kể từ ngày con vật mắc bệnh cuối cùng bị chết, bị tiêu hủy, giết mổ bắt buộc hoặc lành bệnh mà không có con vật nào bị mắc bệnh hoặc chết vì dịch bệnh động vật đã công bố;

+ Đã phòng bệnh bằng vắc-xin cho động vật miễn cảm với bệnh dịch được công bố đạt tỷ lệ trên 90% số động vật trong diện tiêm trong vùng có dịch và trên 80% số động vật trong diện tiêm trong vùng bị dịch uy hiếp hoặc đã áp dụng biện pháp phòng bệnh bắt buộc khác cho động vật miễn cảm với bệnh trong vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên



ngành thú y;

+ Thực hiện tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc trong khoảng thời gian quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT đối với vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp theo hướng dẫn tại mục 5 của Phụ lục 08 ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT, bảo đảm đạt yêu cầu vệ sinh thú y;

+ Có văn bản đề nghị công bố hết dịch bệnh động vật của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương và văn bản chấp thuận công bố hết dịch gửi kèm theo biên bản thẩm định điều kiện công bố hết dịch của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp trên.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;

+ Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.



## **05. Thủ tục: Công bố dịch bệnh động vật thủy sản**

### **- Trình tự thực hiện:**

+ **Bước 1:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố dịch bệnh động vật.

+ **Bước 2:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công bố dịch khi có đủ điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thú y.

### **- Cách thức thực hiện:**

+ Trực tiếp tại bộ phận văn thư.

+ Trực tuyến qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Sóc Trăng.

### **- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Văn bản đề nghị công bố dịch của Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Kết luận chẩn đoán xác định là bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch hoặc tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 24 giờ, kể từ khi nhận được đề nghị công bố dịch bệnh động vật.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Công bố dịch bệnh động vật thủy sản.

- **Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Công bố dịch bệnh động vật thủy sản khi có đủ các điều kiện sau đây:

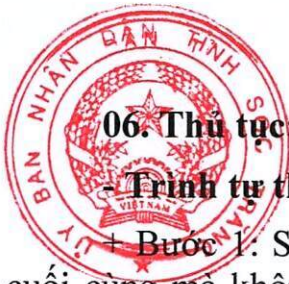
+ Có ổ dịch bệnh động vật thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch xảy ra và có chiều hướng lây lan nhanh trên diện rộng hoặc phát hiện tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới;

+ Có kết luận chẩn đoán xác định là bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch hoặc tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới của cơ quan có thẩm quyền chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật;

+ Có văn bản đề nghị công bố dịch của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- + Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;
- + Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản.



## **06. Thủ tục: Công bố hết dịch bệnh động vật thủy sản**

### **- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Sau ít nhất 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày xử lý xong ổ dịch cuối cùng mà không phát sinh ổ dịch mới và đã thực hiện các biện pháp quy định tại điểm b, c Khoản 1 Điều 36 của Luật Thú y, Chi cục Chăn nuôi và Thú y có báo cáo bằng văn bản và đề nghị Cục Thú y thẩm định điều kiện công bố hết dịch.

+ Bước 2: Cục Thú y trực tiếp hoặc ủy quyền cho Chi cục Thú y vùng tổ chức thẩm định điều kiện công bố hết dịch trong thời gian không quá 48 giờ đối với các xã thuộc vùng đồng bằng hoặc 72 giờ đối với các xã thuộc vùng sâu, vùng xa kể từ khi nhận được văn bản đề nghị của Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

+ Bước 3: Ngay sau khi hoàn thành việc thẩm định điều kiện công bố hết dịch, Cục Thú y hoặc Chi cục Thú y vùng được ủy quyền có văn bản trả lời Chi cục Chăn nuôi và Thú y để tổng hợp báo cáo và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công bố hết dịch theo quy định tại Khoản 1 Điều 36 của Luật Thú y; trường hợp điều kiện công bố hết dịch chưa bảo đảm, Cục Thú y hoặc Chi cục Thú y vùng được ủy quyền hướng dẫn Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện các biện pháp cần thiết đáp ứng điều kiện công bố hết dịch.

### **- Cách thức thực hiện:**

+ Trực tiếp tại bộ phận văn thư.

+ Trực tuyến qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Sóc Trăng.

### **- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Hồ sơ Chi cục Chăn nuôi và Thú y gửi Cục Thú y thẩm định: Văn bản đề nghị thẩm định điều kiện công bố hết dịch.

+ Hồ sơ Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố hết dịch:

. Văn bản đề nghị công bố hết dịch bệnh động vật thủy sản của Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

. Văn bản trả lời của Cục Thú y (thẩm định, công nhận).

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ **Người có thẩm quyền quyết định:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ **Cơ quan phối hợp, thẩm định:** Cục Thú y.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Công bố hết dịch bệnh động vật thủy sản.

- **Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Điều kiện để công bố hết dịch bệnh động vật bao gồm:
  - + Không phát sinh ổ dịch bệnh động vật mới kể từ khi ổ dịch bệnh động vật cuối cùng được xử lý theo quy định đối với từng bệnh;
  - + Đã áp dụng các biện pháp phòng bệnh bắt buộc cho động vật mắc cảm với bệnh dịch bệnh động vật trong vùng có dịch;
  - + Đã thực hiện các biện pháp vệ sinh, khử trùng, tiêu độc bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y đối với vùng có dịch;
  - + Có văn bản đề nghị công bố hết dịch bệnh động vật của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh và được Cục Thú y thẩm định, công nhận.
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
  - + Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội về Thú y;
  - + Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản.



**07. Thủ tục: Quyết định việc hỗ trợ kinh phí, vật tư và nguồn lực phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn vượt quá khả năng của cấp huyện**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh việc hỗ trợ kinh phí, vật tư và nguồn lực phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

+ Bước 2: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc hỗ trợ kinh phí, vật tư và nguồn lực phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn vượt quá khả năng của cấp huyện.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trực tiếp tại bộ phận văn thư.

+ Trực tuyến qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Sóc Trăng.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:** Không quy định.

**- Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định hỗ trợ kinh phí, vật tư và nguồn lực phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

**- Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội.

**08. Thủ tục: Thành lập khu rừng đặc dụng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì xây dựng dự án trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập khu rừng đặc dụng.

+ Bước 2: Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan cho ý kiến về Dự án (gửi kèm dự thảo dự án thành lập khu rừng đặc dụng).

+ Bước 3: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan được lấy ý kiến:

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị góp ý, cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trả lời bằng văn bản gửi về UBND tỉnh (qua Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp).

+ Bước 4: Tổng hợp ý kiến góp ý, thẩm định hồ sơ dự án thành lập khu rừng đặc dụng:

Trong thời hạn 30 ngày làm việc, Chi cục Kiểm lâm tổng hợp ý kiến góp ý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan; đồng thời tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả thẩm định; lập Tờ trình thành lập khu rừng đặc dụng và dự thảo Quyết định thành lập khu rừng đặc dụng gửi UBND tỉnh.

+ Bước 5: Xem xét quyết định thành lập khu rừng đặc dụng:

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định thành lập khu rừng đặc dụng.

**- Cách thức thực hiện:** Trực tiếp (theo tình hình thực tế tại địa phương).

**- Thành phần số lượng hồ sơ:**

+ Tờ trình thành lập khu rừng Đặc dụng (bản chính);

+ Dự án thành lập khu rừng đặc dụng (bản chính);

+ Bản đồ hiện trạng khu rừng đặc dụng (bản chính) tỷ lệ 1/5.000 hoặc 1/10.000 hoặc 1/25.000 theo hệ quy chiếu VN2000 tùy theo quy mô diện tích của khu rừng đặc dụng;

+ Tổng hợp ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan;

+ Kết quả thẩm định.

**- Thời gian giải quyết:** 80 ngày làm việc.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.
- + Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- + Cơ quan phối hợp thực hiện: Các sở, ngành tỉnh có liên quan.
- **Kết quả thực hiện thủ tục:** Quyết định Thành lập khu rừng đặc dụng.
- **Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định
- **Tên Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**
  - + Có dự án thành lập khu rừng đặc dụng phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp cấp quốc gia, không thuộc đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8, Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 16/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học.
  - + Đáp ứng các tiêu chí đối với từng loại rừng đặc dụng theo quy định tại Điều 6, Nghị định số 156/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Nghị định số 156/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.





**09. Thủ tục: Thành lập khu rừng phòng hộ nằm trên địa bàn tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng Dự án trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập khu rừng phòng hộ.

+ Bước 2: Lấy ý kiến tham gia của các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan:

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị góp ý, cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trả lời bằng văn bản gửi về UBND tỉnh, thông qua Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp.

+ Bước 3: Tổng hợp ý kiến góp ý, thẩm định hồ sơ dự án thành lập khu rừng phòng hộ:

Trong thời hạn 30 ngày làm việc, Chi cục Kiểm lâm tổng hợp ý kiến góp ý các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan; đồng thời tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả thẩm định; lập Tờ trình thành lập khu rừng phòng hộ và dự thảo Quyết định thành lập khu rừng phòng hộ trình UBND tỉnh.

+ Bước 4: Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định thành lập khu rừng phòng hộ:

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định thành lập khu rừng phòng hộ.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp (theo tình hình thực tế tại địa phương).

- **Thành phần số lượng hồ sơ:**

+ Tờ trình thành lập khu rừng phòng hộ (bản chính);

+ Dự án thành lập khu rừng phòng hộ (bản chính);

Bản đồ hiện trạng khu rừng phòng hộ (bản chính) tỷ lệ 1/5.000 hoặc 1/10.000 hoặc 1/25.000 theo hệ quy chiếu VN2000 tùy theo quy mô diện tích của khu rừng phòng hộ;

+ Tổng hợp ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan;

+ Kết quả thẩm định.

- **Thời gian giải quyết:** 80 ngày làm việc.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Cơ quan phối hợp thực hiện: Các sở, ngành tỉnh có liên quan.

- **Kết quả thực hiện thủ tục:** Quyết định Thành lập khu rừng phòng hộ nằm trên địa bàn tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương.

- **Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

- **Tên Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Có dự án thành lập khu rừng phòng hộ phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp cấp quốc gia.

+ Đáp ứng các tiêu chí đối với từng loại rừng phòng hộ theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 156/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Nghị định số 156/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

**10. Thủ tục: Quyết định đóng hoặc mở cửa rừng tự nhiên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Chủ tịch UBND tỉnh hồ sơ đóng mở hoặc đóng mở cửa rừng tự nhiên.

+ Bước 2: Chủ tịch UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua đề án đóng hoặc mở cửa rừng tự nhiên.

+ Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày được HĐND tỉnh thông qua đề án đóng hoặc mở cửa rừng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định đóng hoặc mở cửa rừng tự nhiên trên địa bàn tỉnh.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp (theo tình hình thực tế tại địa phương).

- **Thành phần số lượng hồ sơ:**

+ Văn bản đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (bản chính).

+ Đề án đóng hoặc mở cửa rừng tự nhiên (bản chính).

- **Thời gian giải quyết:** 10 ngày làm việc.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- **Kết quả thực hiện thủ tục:** Quyết định đóng hoặc mở cửa rừng tự nhiên.

- **Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Nghị định số 156/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.



## **11. Thủ tục; Phê duyệt kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng**

### **- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi hồ sơ kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Bước 2: Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định hồ sơ kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác cấp huyện và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt; Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, chính xác, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản, nêu rõ lý do gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn thiện hồ sơ trong thời gian 15 ngày;

+ Bước 3: Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác cấp huyện.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp (theo tình hình thực tế tại địa phương).

- **Thành phần số lượng hồ sơ:**

+ Tờ trình kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng (bản chính).

+ Báo cáo thuyết minh tổng hợp (bản chính).

+ Bản đồ kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng

- **Thời gian giải quyết:** 20 ngày.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp huyện

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- **Kết quả thực hiện thủ tục:** kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng

- **Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

## **B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN**

### **01. Thủ tục: Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa trên địa bàn huyện**

#### **- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp xã và đề nghị của Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện.

+ Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp xã và đề nghị của Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa phạm vi toàn huyện theo mẫu Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính Phủ về quy định chi tiết và đất trồng lúa; thời gian ban hành trước ngày 15 tháng 12 năm trước của năm kế hoạch.

- **Cách thức thực hiện:** Không quy định.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ bao gồm:** Không quy định.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp huyện xã

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa địa bàn huyện theo mẫu Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính Phủ về quy định chi tiết và đất trồng lúa.

- **Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính Phủ về quy định chi tiết về đất trồng lúa.



**KẾ HOẠCH  
CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI  
TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM ...**

*(Kèm theo Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện/thành phố/thị xã...)*

Đơn vị tính: ha

STT	Xã/phường/thị trấn	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)				...
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại		
				Đất lúa 01 vụ	Đất lúa nương	
	<b>Tổng số</b>					
	Trồng cây hàng năm					
	Trồng cây lâu năm					
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản					
	<b>Trong đó:</b>					
1	<b>Xã/phường/thị trấn A</b>					
	Trồng cây hàng năm					
	Trồng cây lâu năm					
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản					
2	<b>Xã/phường/thị trấn B</b>					
	Trồng cây hàng năm					
	Trồng cây lâu năm					
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản					
3	<b>Xã/phường/thị trấn ...</b>					
...	...					

**Phụ lục II**  
**MẪU QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI**  
**CƠ CẤU CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA**  
**CẤP HUYỆN**

*(Kèm theo Nghị định số 112 /2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN/THÀNH PHỐ/THỊ XÃ ...**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*..., ngày ... tháng... năm ...*

Số: .../QĐ- ...

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa**  
**năm ...**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/THÀNH PHỐ/THỊ XÃ...**

*Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày ...tháng ...năm ... của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;*

*Căn cứ Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ...tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân ... quy định về chức năng, nhiệm vụ của huyện ...;*

*Căn cứ Quyết định số.../QĐ-... của Ủy ban nhân dân tỉnh ... về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm...;*

*Theo đề nghị ....*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm ...”.

*(Bản kế hoạch kèm theo)*

**Điều ...**

**Điều ...**

**Nơi nhận:**

...

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN/THÀNH PHỐ/THỊ XÃ ...**  
*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*



**02. Thủ tục: Quyết định việc hỗ trợ kinh phí, vật tư và nguồn lực phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn vượt quá khả năng của cấp xã**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện việc hỗ trợ kinh phí, vật tư và nguồn lực phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

+ Bước 2: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc hỗ trợ kinh phí, vật tư và nguồn lực phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn vượt quá khả năng của cấp xã.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trực tiếp tại bộ phận văn thư.

+ Trực tuyến qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Sóc Trăng.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:** Không quy định.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp xã.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định hỗ trợ kinh phí, vật tư và nguồn lực phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

- **Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội.





### **03. Thủ tục: Công bố dịch bệnh động vật trên cạn xảy ra trong phạm vi huyện**

#### **Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công bố dịch bệnh động vật.

+ Bước 2: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công bố dịch khi có đủ điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Thú y.

#### **- Cách thức thực hiện:**

+ Trực tiếp tại bộ phận văn thư.

+ Trực tuyến qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Sóc Trăng.

#### **- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Văn bản đề nghị công bố dịch bệnh động vật của cơ quan chuyên ngành thú y cấp huyện;

+ Kết luận chẩn đoán xác định là bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch hoặc tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 24 giờ, kể từ khi nhận được đề nghị công bố dịch bệnh động vật.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Công bố dịch bệnh động vật trên cạn.

- **Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

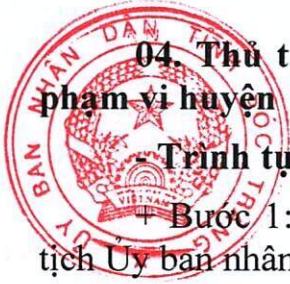
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Công bố dịch bệnh động vật trên cạn khi có đủ các điều kiện sau đây:

+ Có ổ dịch bệnh động vật thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch xảy ra và có chiều hướng lây lan nhanh trên diện rộng hoặc phát hiện có tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới;

+ Có kết luận chẩn đoán xác định là bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch hoặc tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới của cơ quan có thẩm quyền chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội.



**04. Thủ tục: Công bố hết dịch bệnh động vật trên cạn xảy ra trong phạm vi huyện**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công bố hết dịch bệnh động vật.

+ Bước 2: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công bố hết dịch khi có đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Thú y.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trực tiếp tại bộ phận văn thư.

+ Trực tuyến qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Sóc Trăng.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Văn bản đề nghị công bố hết dịch bệnh động vật của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện;

+ Văn bản chấp thuận công bố hết dịch của Chi cục Chăn nuôi và Thú y;

+ Biên bản thẩm định điều kiện công bố hết dịch của Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- **Người có thẩm quyền quyết định:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Công bố hết dịch bệnh động vật trên cạn.

- **Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Việc công bố hết dịch bệnh động vật bao gồm các điều kiện sau đây:

+ Trong thời gian 21 ngày kể từ ngày con vật mắc bệnh cuối cùng bị chết, bị tiêu hủy, giết mổ bắt buộc hoặc lành bệnh mà không có con vật nào bị mắc bệnh hoặc chết vì dịch bệnh động vật đã công bố;

+ Đã phòng bệnh bằng vắc-xin cho động vật miễn cảm với bệnh dịch được công bố đạt tỷ lệ trên 90% số động vật trong diện tiêm trong vùng có dịch và trên 80% số động vật trong diện tiêm trong vùng bị dịch uy hiếp hoặc đã áp dụng biện pháp phòng bệnh bắt buộc khác cho động vật miễn cảm với bệnh trong vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên

ngành thú y;

+ Thực hiện tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc trong khoảng thời gian quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT đối với vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp theo hướng dẫn tại mục 5 của Phụ lục 08 ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT, bảo đảm đạt yêu cầu vệ sinh thú y;

+ Có văn bản đề nghị công bố hết dịch bệnh động vật của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương và văn bản chấp thuận công bố hết dịch gửi kèm theo biên bản thẩm định điều kiện công bố hết dịch của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp trên.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;

+ Thông tư số 07/2016/BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.